TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lâm Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị P; sinh năm: 1992 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện nhận văn bản tố tụng: Ông Lý B; sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp H, xã H, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thanh X; sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị P trình bày:

Bà Lâm Thị P kết hôn với ông Lâm Thanh X và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, Thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/4/2011. Trong thời gian chung sống bà P và ông X có với nhau 02 con chung là Lâm Thanh H (giới tính: Nam); sinh ngày 14/5/2011 và cháu Lâm Thị Thúy H1 (giới tính: Nữ); sinh ngày 04/8/2018, hiện cháu H đang ở cùng với bà P, cháu H1 đang ở cùng với ông X. Năm 2025, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do ông X bạo hành trong gia đình nên không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Bà P và ông X đã không còn sống chung từ tháng 12 năm 2025 cho đến nay.

Nay bà Lâm Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Thanh X.

- Về con chung: Bà Lâm Thị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lâm Thanh H (giới tính: nam); sinh ngày 14/5/2011 và không yêu cầu ông X cấp dưỡng cho con. Bà Lâm Thị P đồng ý để ông Lâm Thanh X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Thị Thúy H1 (giới tính: Nữ); sinh ngày 04/8/2018, bà P không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 26/3/2026, ông Lâm Thanh X trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà Lâm Thị P vì còn tình cảm và mong muốn đoàn tụ. Về con chung: Trong trường hợp bà P kiên quyết ly hôn, ông thống nhất giao con chung là cháu Lâm Thanh H (giới tính: nam); sinh ngày 14/5/2011 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi, ông X không thực hiện cấp dưỡng cho cháu H; ông X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Thị Thúy H1 (giới tính: Nữ); sinh ngày 04/8/2018 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, ông X không yêu cầu bà P cấp dưỡng cho cháu H1. Về tài sản chung: Có 01 căn nhà do hai vợ chồng xây dựng trên phần đất do ông bà ngoại cho, hai vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì ông X sẽ khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản trong vụ án khác, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Bà Lâm Thị P khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung. Yêu cầu của bà P được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, bị đơn ông Lâm Thanh X có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã N, Thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu

vực 8 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Lâm Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lâm Thanh X đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung giải quyết:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của bà Lâm Thị P và ông Lâm Thanh X; bản chứng thực căn cước công dân của bà Lâm Thị P và chứng minh nhân dân của ông Lâm Thanh X; bản sao Giấy khai sinh của cháu Lâm Thanh H và cháu Lâm Thị Thúy H1, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của bà Lâm Thị P về việc kết hôn với ông Lâm Thanh X được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/4/2011 là sự thật. Tuy nhiên, do ông X có hành vi bạo lực gia đình nên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đồng thời, bà P và ông X không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2025 cho đến nay; người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặc dù ông Lâm Thanh X không đồng ý ly hôn với bà Lâm Thị P vì cho rằng còn tình cảm với bà P và mong muốn đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và đến khi mở phiên tòa xét xử vụ án, bà P vẫn giữ nguyên ý kiến, kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Lâm Thanh X do không còn tình cảm với ông X và mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng trầm trọng nên không thể hàn gắn được. Như vậy, bà P và ông X đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho bà Lâm Thị P được ly hôn với ông Lâm Thanh X.

[4] Đối với quyền nuôi con chung: Con chung là Lâm Thanh H (giới tính: Nam); sinh ngày 14/5/2011 còn nhỏ và hiện nay cháu H đang sống cùng với bà Lâm Thị P, được phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần. Cháu H có nguyện vọng sống chung với bà P. Đồng thời, bà P xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, ông Lâm Thanh X không phản đối nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho bà P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Đồng thời, ghi nhận ý chí tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông X cấp dưỡng cho cháu H. Đối với cháu Lâm Thị

Thúy H1 (giới tính: Nữ); sinh ngày 04/8/2018 hiện đang sống cùng với ông Lâm Thanh X, được phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần. Cháu H1 có nguyện vọng sống chung với ông X. Đồng thời, ông X xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1, bà Lâm Thị P không phản đối nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho ông X được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1. Đồng thời, ghi nhận ý chí tự nguyện của ông X về việc không yêu cầu bà P cấp dưỡng cho cháu H1.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị P phải chịu là 300.000 đồng theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 1 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị P được ly hôn với ông Lâm Thanh X.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho bà Lâm Thị P được nuôi dưỡng cháu Lâm Thanh H (giới tính: Nam); sinh ngày 14/5/2011 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý chí tự nguyện của bà Lâm Thị P về việc không yêu cầu ông Lâm Thanh X cấp dưỡng cho cháu H. Giao cho ông Lâm Thanh X được nuôi dưỡng Lâm Thị Thúy H1 (giới tính: Nữ); sinh ngày 04/8/2018 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý chí tự nguyện của ông Lâm Thanh X về việc không yêu cầu bà Lâm Thị P cấp dưỡng cho cháu H1.

Trong thời gian bà Lâm Thị P, ông Lâm Thanh X nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu Lâm Thanh H và cháu Lâm Thị Thúy H1, bà Lâm Thị P, ông Lâm Thanh X có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; ông Lâm Thanh X, bà Lâm Thị P có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị P phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 003854 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ. Bà Lâm Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8-Cần Thơ;
- Phòng GĐ-KT-TT&THA TAND TPCT;
- UBND xã Nhu Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Minh Tuấn